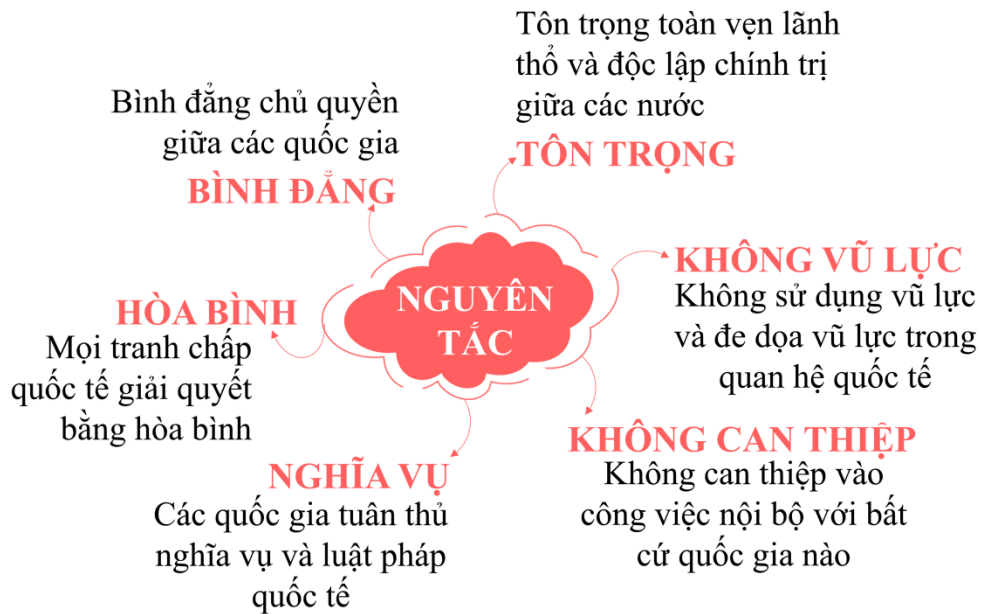


CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

BÀI 1. LIÊN HỢP QUỐC

	Hoàn cảnh ra đời Khi chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc Các nước Đồng minh cần nhanh chóng tiêu diệt phát xít và thiết lập trật tự thế giới sau chiến tranh Cần có một tổ chức duy trì hòa bình an ninh thế giới sau chiến tranh. Điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng nhân dân thế giới
Thời gian	Sự kiện
12/6/1941	Các nước Đồng minh kí bản tuyên bố thành lập Liên Hợp Quốc
28/11 đến 1/12/1943	Tại Hội nghị Tê-hê-ran, Mỹ, Anh, Liên Xô khẳng định quyết tâm thành lập Liên Hợp Quốc
2/1945	Tại Hội nghị Ianta Mỹ, Anh, Liên Xô thống nhất thành lập Liên Hợp Quốc
25/4 đến 26/6/1945	Đại diện 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua Hiến chương Liên Hợp Quốc
24/10/1945	Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập với 51 nước thành viên

MỤC TIÊU CỦA LIÊN HỢP QUỐC



CÔNG ƯỚC

Liên Hợp Quốc soạn thảo hệ thống công ước quốc tế nhằm giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang

NGỪA CHIẾN TRANH

Liên Hợp Quốc góp phần ngăn ngừa không để xảy ra chiến tranh thế giới từ 1945 đến nay

PHI THỰC DÂN HÓA

Năm 1960, Liên Hợp Quốc thông qua tuyên bố “phi thực dân hóa” từ đó thúc đẩy quá trình giành độc lập ở nhiều quốc gia

Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế

THỨC ĐẨY HÒA BÌNH

Liên Hợp Quốc triển khai gìn giữ hòa bình nhiều nơi trên thế giới



b. Thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế và nâng cao đời sống người dân

Liên Hợp quốc tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại

Liên Hợp quốc thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế

Liên hợp quốc thông qua các tổ chức chuyên môn hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo ở nhiều quốc gia

Liên hợp quốc góp phần vào chống biến đổi khí hậu, dịch bệnh,... trên thế giới

c. Bảo đảm quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội

Ban hành văn bản

Ngay khi mới thành lập Liên Hợp Quốc đã ban hành các văn bản cam kết nhằm đảm bảo quyền con người

Hợp tác

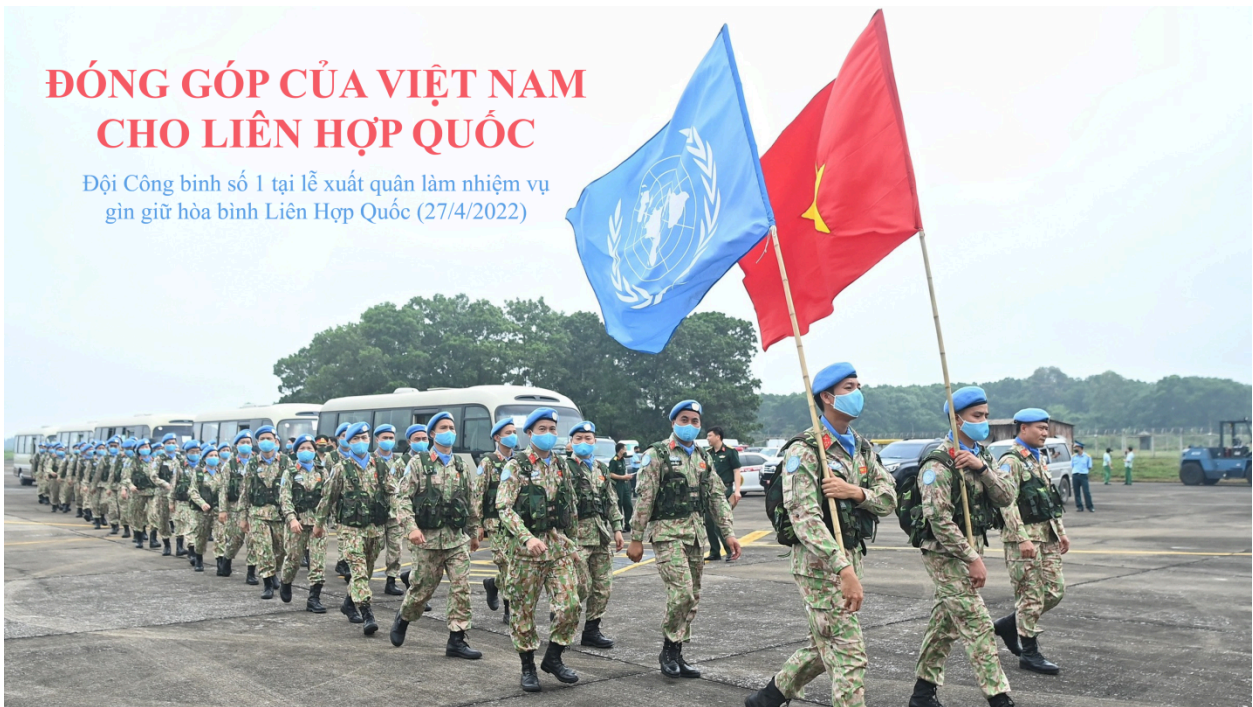
Các cơ quan, tổ chức của Liên Hợp Quốc thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm phát triển văn hóa, xã hội ở các quốc gia

Xây dựng quỹ

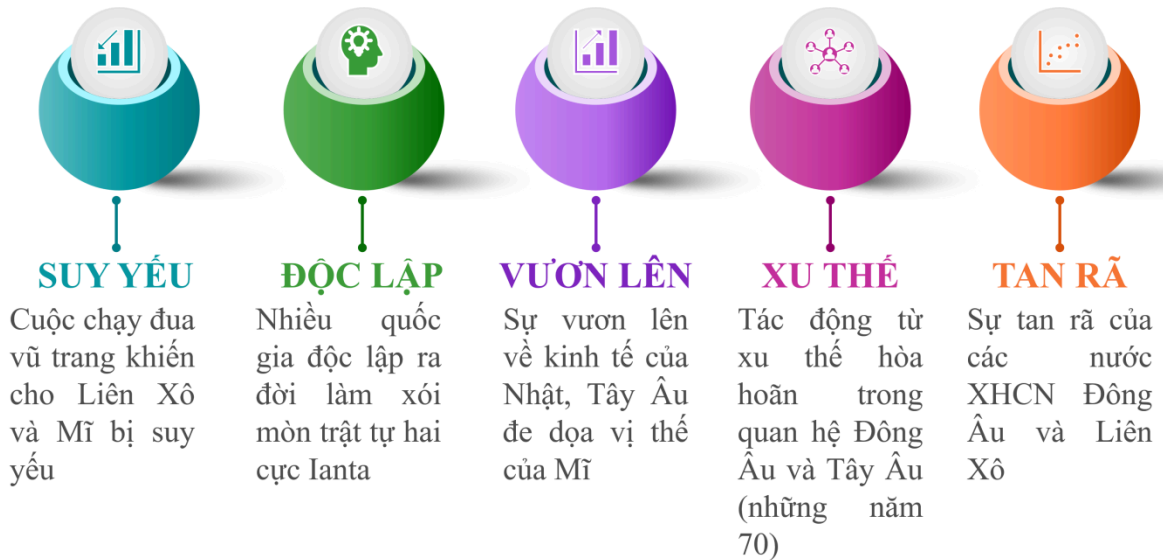
Liên Hợp Quốc đóng vai trò quan trọng trong xây dựng các quỹ phục vụ cho phát triển văn hóa, xã hội

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM CHO LIÊN HỢP QUỐC

Đội Công binh số 1 tại lễ xuất quân làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc (27/4/2022)



a. Nguyên nhân sụp đổ



BÀI 3. TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH



Mục 1. Xu thế phát triển chính của thế giới sau chiến tranh lạnh

1

Xu thế phát triển chính của thế giới sau chiến tranh lạnh



Xu thế đa cực



Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm



Xu thế hợp tác trong quan hệ quốc tế



Xu thế toàn cầu hóa

Mục 2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế

-



ẤN ĐỘ



MỸ



NGA



NHẬT BẢN



TRUNG QUỐC



LIÊN MINH CHÂU ÂU

Một số trung tâm quyền lực của thế giới vươn lên mạnh mẽ về kinh tế, khoa học kỹ thuật, sức mạnh quân sự,... có vai trò to lớn trong quan hệ quốc tế và trở thành đối trọng của Mỹ



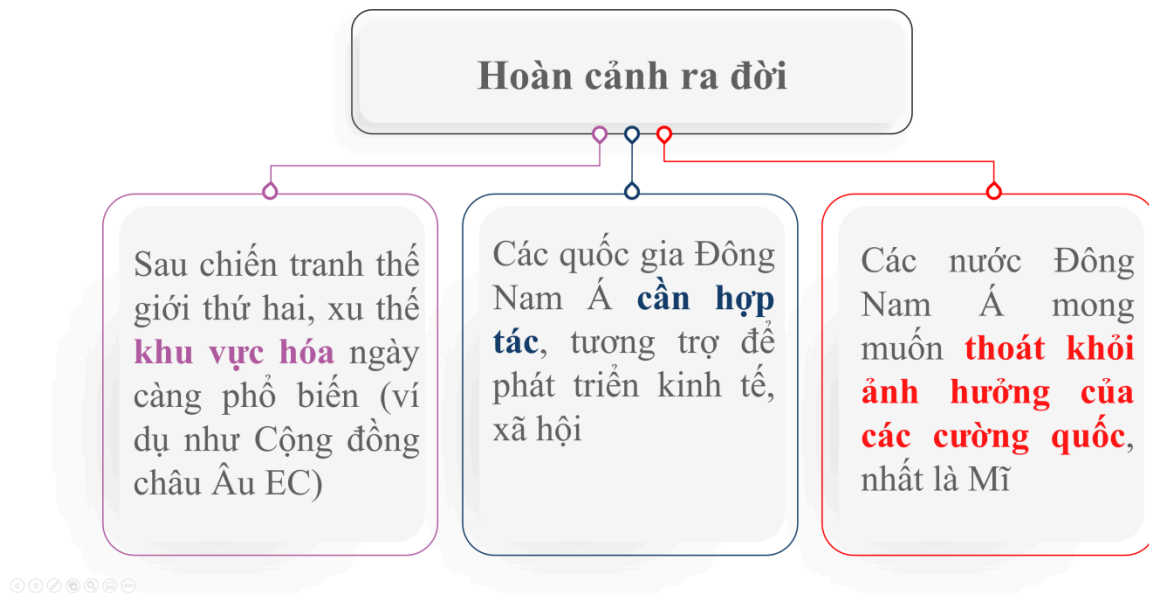
CHỦ ĐỀ 2: ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

BÀI 4. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

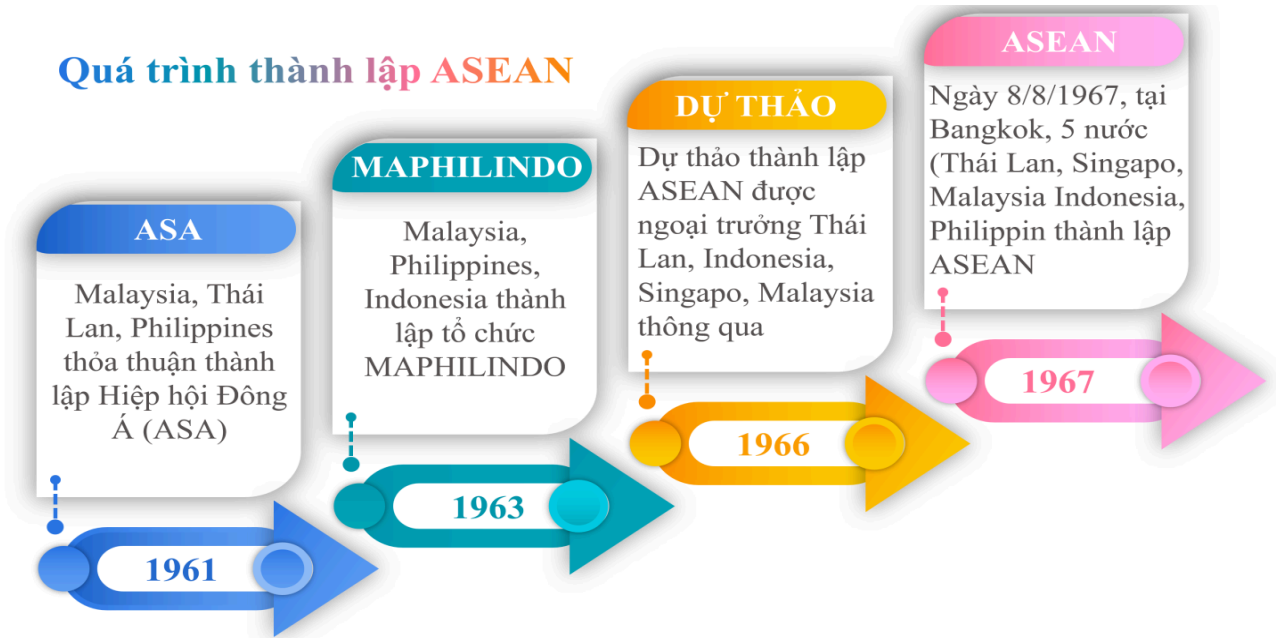
Mục 1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập ASEAN

a

Quá trình hình thành tổ chức ASEAN



Quá trình thành lập ASEAN



b. Mục đích thành lập của ASEAN

○○○○○○○○○○

Mục 2. Hành trình phát triển của ASEAN

Thúc đẩy

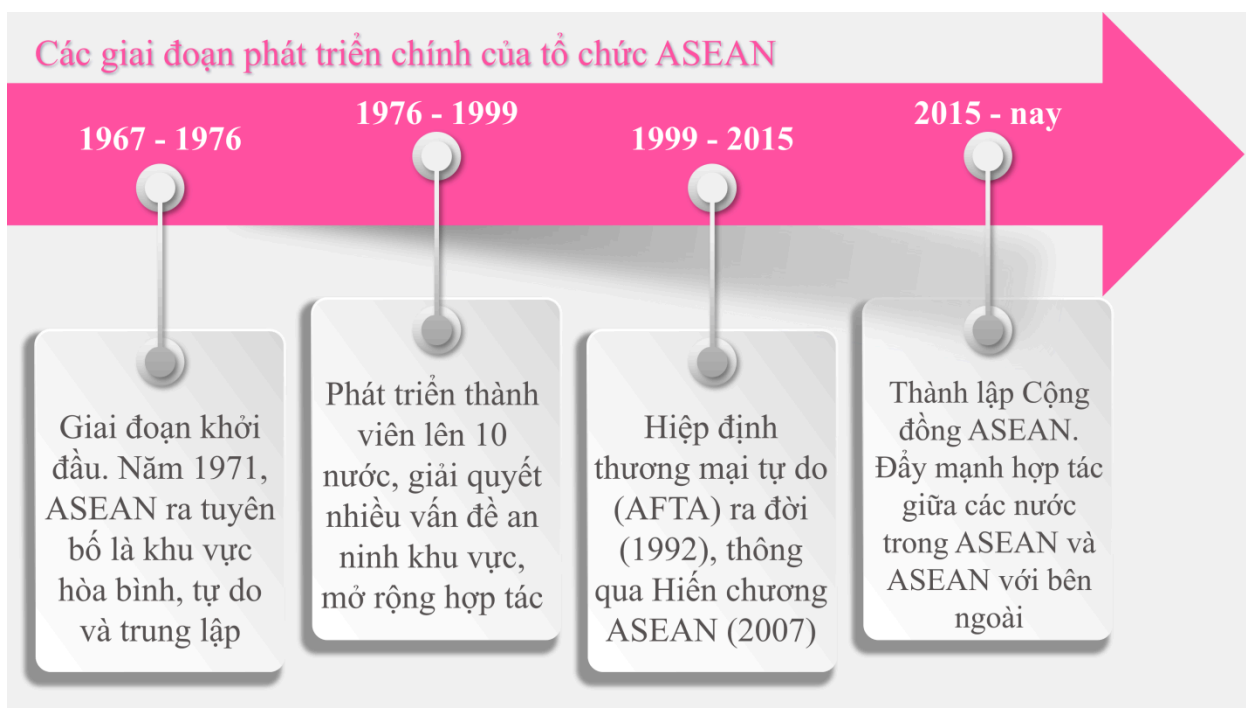
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa trong khu vực trên tinh thần bình đẳng, hợp tác

Hợp tác

Hợp tác, giúp đỡ có hiệu quả về kinh tế, khoa học, giáo dục, cải thiện giao thông, cải cách hành chính, khai thác thế mạnh của các nước thành viên

Hòa bình

Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hội nhập, hòa bình, thịnh vượng trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế





BÀI 5. CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Mục 1. Ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN

a Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN



○○○○○○○○

b Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN



BA TRỤ CỘT CỦA CỘNG ĐỒNG ASEAN

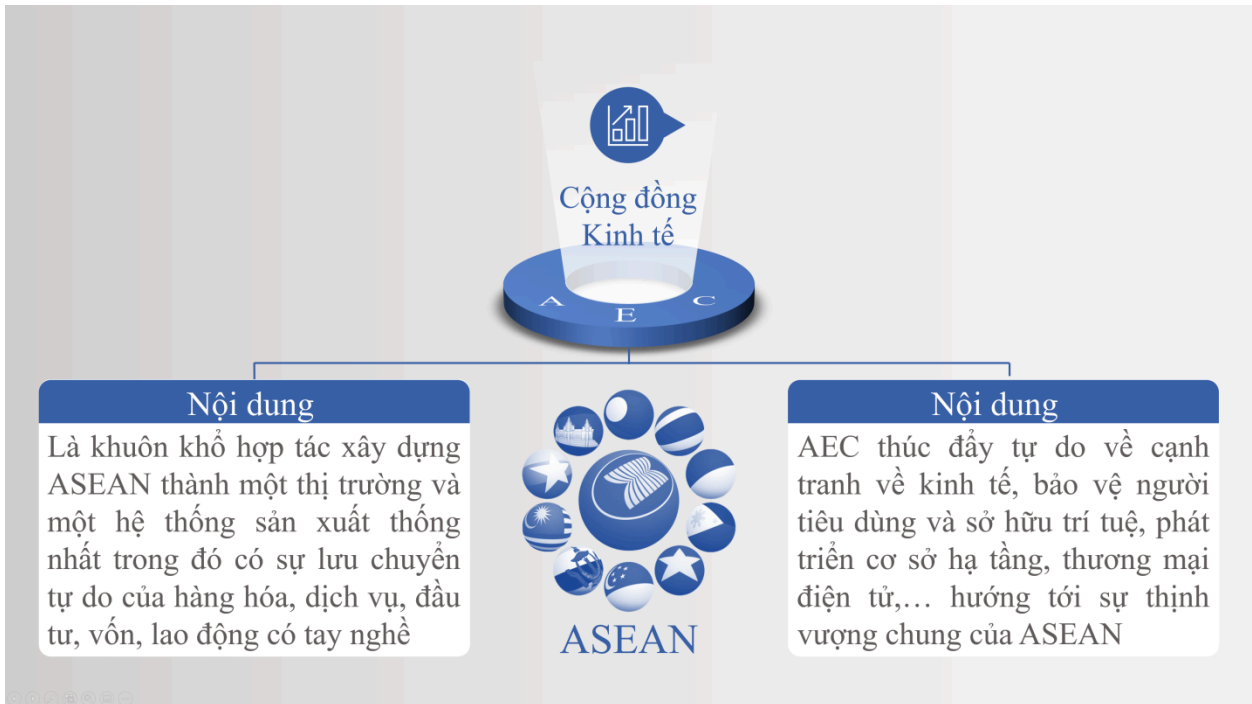
Mục tiêu của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức liên kết sâu rộng dựa trên ba trụ cột: Chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa – xã hội trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN

C Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN



Mục 2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN



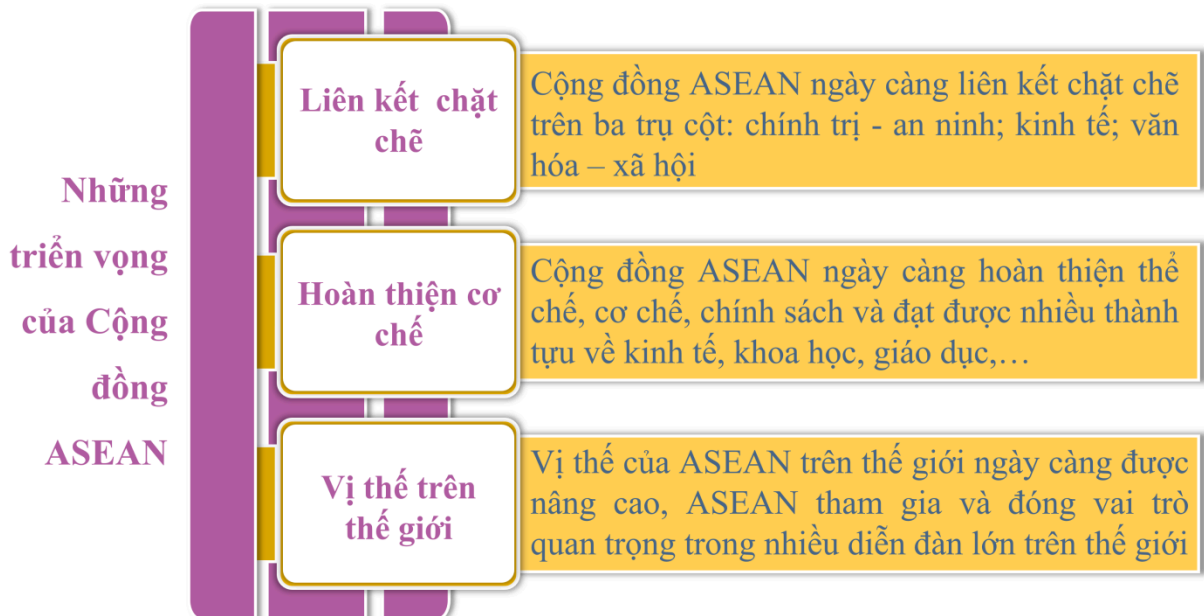


Mục 3: Cộng đồng ASEAN sau năm 2015

Thách thức của Cộng đồng ASEAN



⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙



⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙

CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

(TỪ THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY)

BÀI 6. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Mục 1. Bối cảnh lịch sử

1

Bối cảnh lịch sử

Quân Nhật

Đầu tháng 8/1945, quân Nhật bị quân Đồng minh tấn công trên khắp các mặt trận: Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật, đạo quân Quan Đông của Nhật ở Mãn Châu bị Liên Xô tiêu diệt

Trần Trọng Kim

Trong nước, quân Nhật rệu rã, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim như rắn mất đầu, hoang mang lo sợ

Đảng chuẩn bị

Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ cho khởi nghĩa, Cao trào kháng Nhật thành công, quần chúng sẵn sàng Tổng khởi nghĩa.



Di tích Đình Tân Trào (Tuyên Quang)

Ngày 14 và 15 tháng 8 năm 1945

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) **thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa**

Ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945

Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng

🔍📄📅📍📌

Mục 2. Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945

DIỄN BIẾN TỔNG KHỞI NGHĨA



🔍📄📅📍📌

- Mục 3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học lịch sử

a. Nguyên nhân thắng lợi

01

LÃNH ĐẠO

Đường lối lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, chớp đúng thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương

Chủ quan

02

YÊU NƯỚC

Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh vì độc lập, tự do

Chủ quan

03

CHUẨN BỊ

Toàn Đảng, toàn dân đã có sự chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm (1930 – 1945)

Chủ quan

04

NHẬT HÀNG

Thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít. Đặc biệt là chiến thắng quân phiệt Nhật Bản

Khách quan

b. Ý nghĩa lịch sử

01

CHẤM DỨT

Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc (Pháp, Nhật) và chế độ phong kiến trên đất nước ta

02

MỞ RA

Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra kỷ nguyên nhân dân lao động lên nắm chính quyền. Đảng Cộng sản Đông Dương nắm quyền tuyệt đối

03

TÁC ĐỘNG 1

Góp phần vào chiến thắng chống phát xít của loài người tiến bộ, góp phần làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

04

TÁC ĐỘNG 2

Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa, phụ thuộc trên thế giới



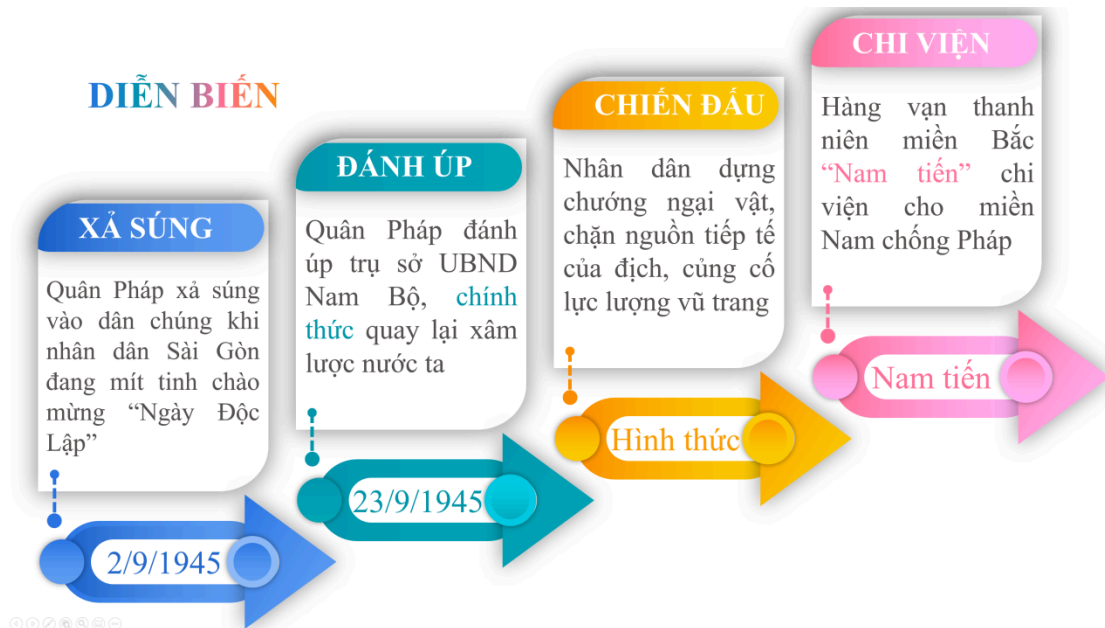
BÀI 7. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954)

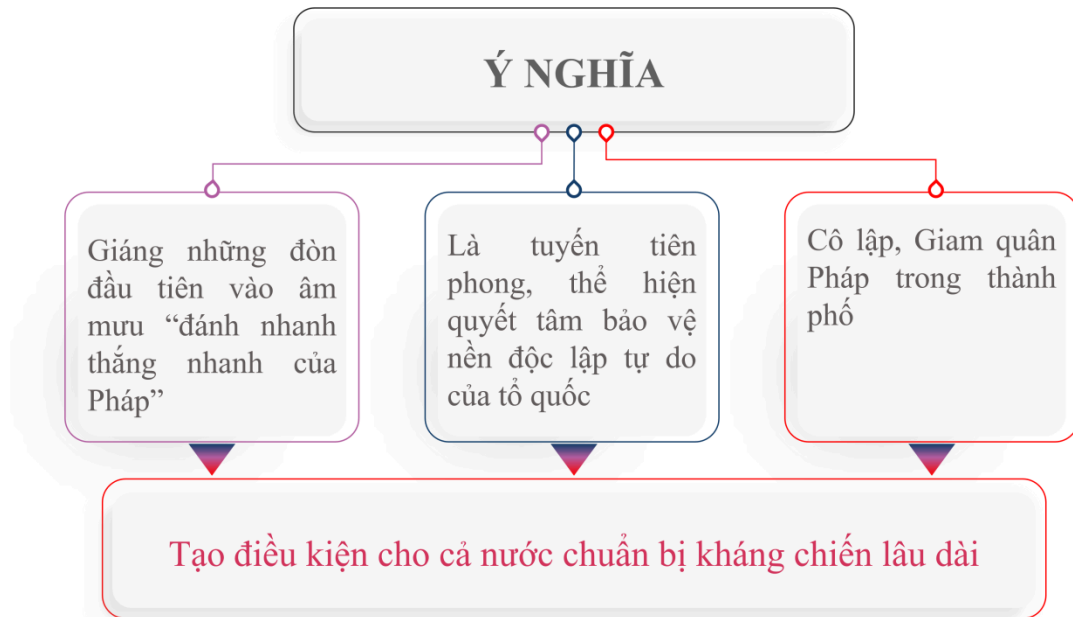
1. Bối cảnh



2. Diễn biến chính

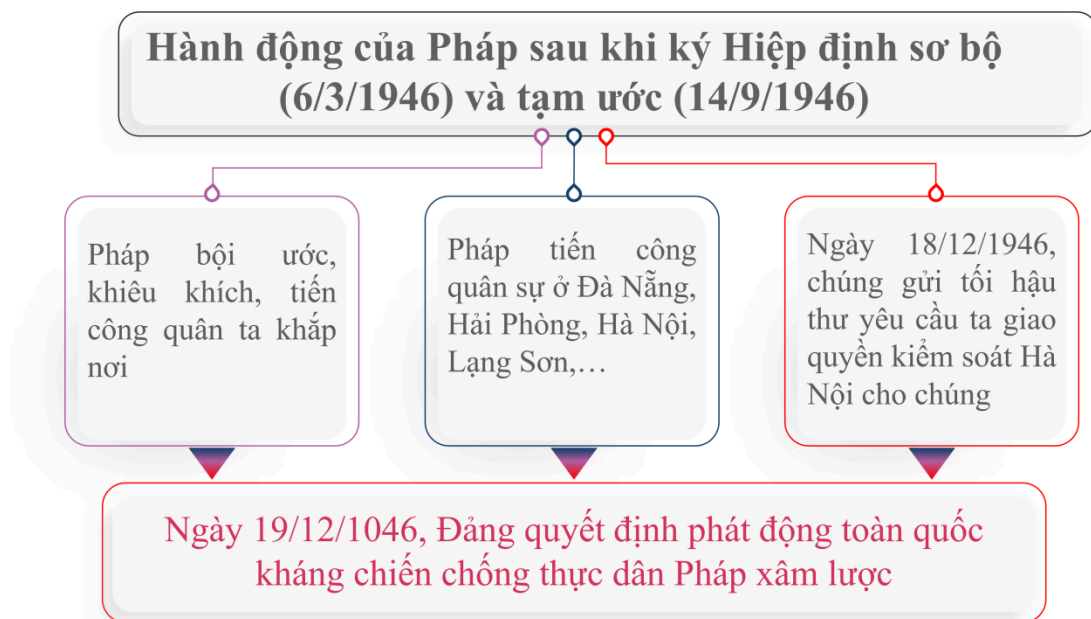
a) Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945)





⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙

b) Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)



⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙ ⊙

Cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947

DIỄN BIẾN

Cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16: Hà Nội, Đà Nẵng, Nam Định, Huế,...) đặc biệt là ở Hà Nội diễn ra quyết liệt dưới mọi hình thức

KẾT QUẢ

Giảm chân Pháp trong các đô thị, tạo điều kiện cho các cơ quan của Đảng, Chính phủ rút lui an toàn khỏi Hà Nội

Ý NGHĨA

Bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp

Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947

DIỄN BIẾN

Từ tháng 10 - 12/1947, Pháp mở cuộc hành quân bao vây tiến đánh Việt Bắc. Quân dân Việt Nam đã chủ động phản công giành thắng lợi lớn

KẾT QUẢ

Sau hơn hai tháng, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, ta thu được nhiều vũ khí, bộ đội trưởng thành, căn cứ Việt Bắc được an toàn

Ý NGHĨA

Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp

Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950

MỤC ĐÍCH

Tháng 6/1950, Đảng và chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm: **tiêu hao sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ Việt Bắc**

DIỄN BIẾN

Quân đội Việt Nam tấn công **Đông Khê** và nhiều điểm trên đường số 4. Sau hơn một Tháng Pháp phải rút khỏi Đông Khê, Cao Bằng, Thất Khê

Ý NGHĨA

Là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam, **lực lượng kháng chiến bước sang giai đoạn giành thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)**

○○○●○○○

C) Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 – 1953)

C. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 – 1953)

CHÍNH TRỊ

Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương họp đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên Đảng Lao Động Việt Nam
Tháng 3/1951, mặt trận Liên Việt ra đời

KINH TẾ

Các ngành kinh tế cơ bản phát triển đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và phục vụ cho kháng chiến

VĂN HÓA

Tiếp tục cuộc cải cách giáo dục với phương châm: phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất

QUÂN SỰ

Quân đội nhân dân Việt Nam mở nhiều chiến dịch nhằm giữ vững quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ: Chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào,...

d. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)

NAVA

Tháng 7/1953, Pháp đề ra kế hoạch Na-va với mục tiêu trong 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định, *“kết thúc chiến tranh trong danh dự”*

PHƯƠNG CHÂM

Bộ Chính trị đề ra phương châm đánh vào những nơi Pháp tương đối yếu, buộc chúng phải phân tán lực lượng trên những địa bàn mà chúng không thể bỏ

CHIẾN DỊCH

Trong Đông – Xuân 1953 – 1954, bộ đội Việt Nam mở các chiến dịch như: Lai Châu, Thượng Lào, Trung Lào, Bắc Tây Nguyên,... làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va

ĐIỂN BIÊN PHỦ

Diễn ra 3 đợt từ ngày 13/3 đến 7/5/1954. Thắng lợi của chiến dịch đã tạo cơ sở cho việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), lập lại hòa bình ở Đông Dương

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp



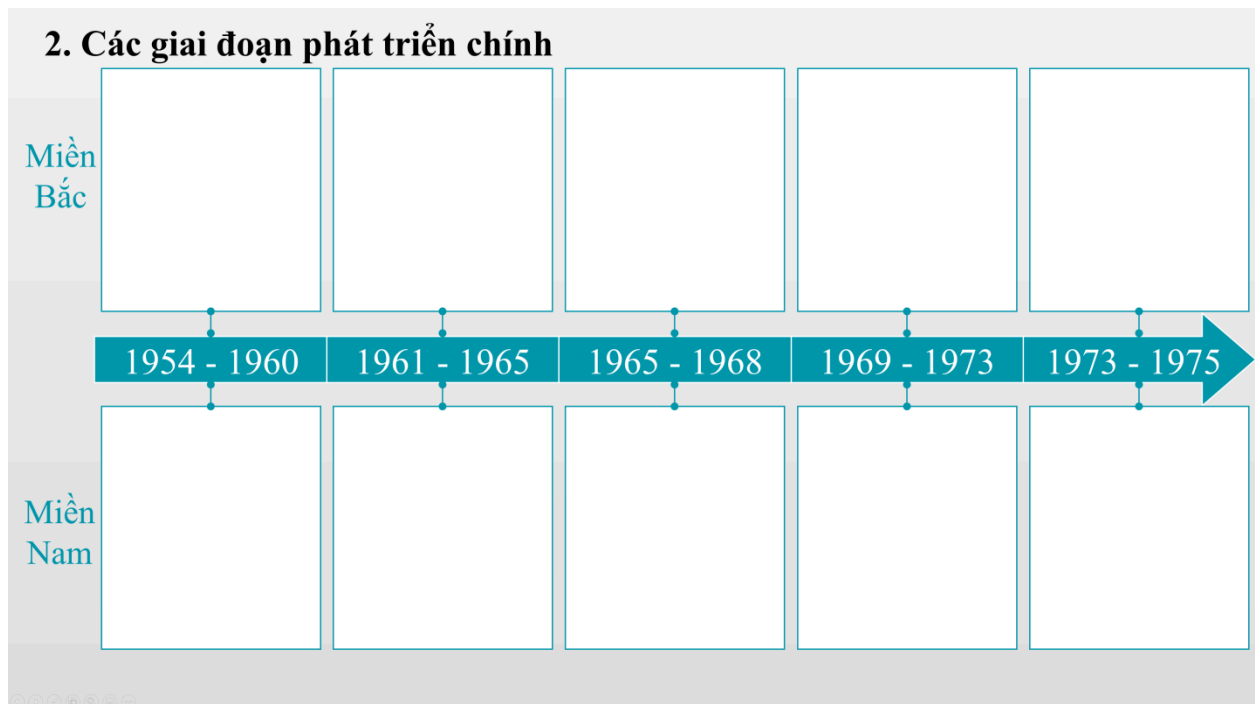


BÀI 8. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

Mục 1. Bối cảnh lịch sử



Mục 2. Các giai đoạn phát triển chính

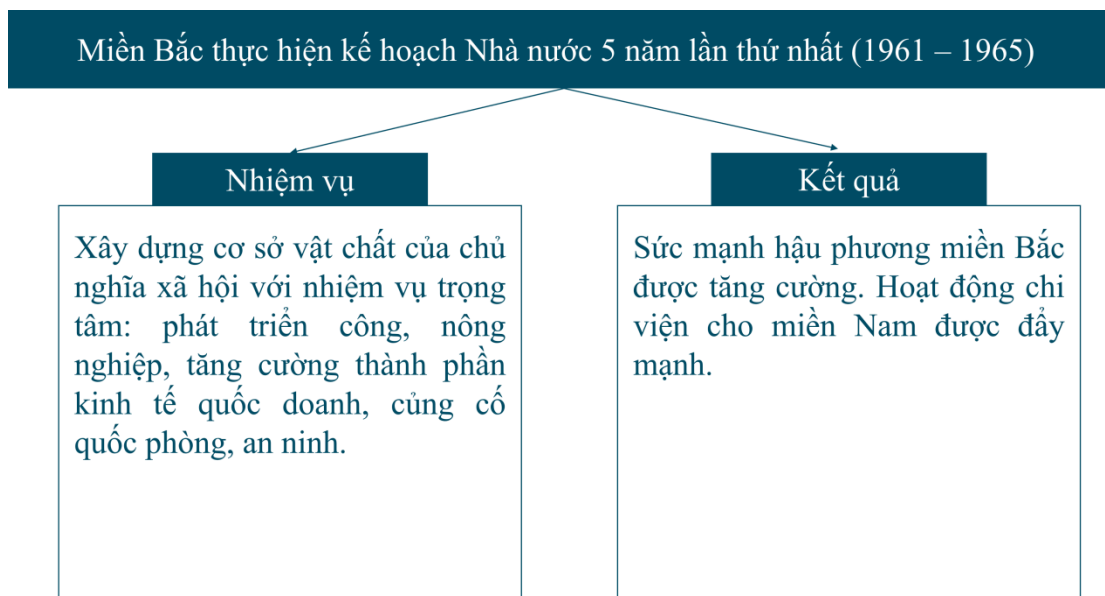


a) Giai đoạn 1954 - 1960

a	Giai đoạn 1954 - 1960	
Miền Bắc	Miền Nam	
❖ Từ 1954 – 1957, miền Bắc tiến hành 6 đợt giảm tô, thuế; khẩu hiệu “người cày có ruộng” trở thành hiện thực. Kinh tế dần phục hồi ❖ Từ 1958 – 1960, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển kinh tế quốc doanh ➤ Tạo cơ sở cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn tiếp theo. Miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước	❖ Từ 1954 – 1958, chống chính quyền Mỹ - Diệm bằng đấu tranh chính trị, gìn giữ lực lượng ❖ 1959 – 1960: Nghị quyết lần thứ 15 của Đảng quyết định để nhân dân miền Nam dùng bạo lực cách mạng; Phong trào Đồng khởi bùng nổ toàn miền Nam đã giáng một đòn vào chính quyền Mỹ - Diệm, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công	

b) Giai đoạn 1961 – 1965

Miền Bắc:



Miền Nam:

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965)

Âm mưu

Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ. Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt”

Thủ đoạn

Mỹ và quân đội Sài Gòn tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”, mở các cuộc hành quân càn quét lực lượng cách mạng.

⏪ ⏩ 🔍 🔄 🗑️

Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961 – 1965)

Quân sự

Chiến thắng Ấp Bắc (1963) mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Chiến thắng Bình Giã (1964), An Lão (1964), Đồng Xoài (1965) từng bước làm phá sản “Chiến tranh đặc biệt”

Chính trị

Phong trào đấu tranh ở đô thị thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia

Phá “Ấp chiến lược”

Phong trào phá “Ấp chiến lược” ở nông thôn diễn ra mạnh mẽ. Đến giữa năm 1965, Ấp chiến lược – xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

⏪ ⏩ 🔍 🔄 🗑️

C) Giai đoạn 1965 – 1968

Miền Nam:

Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968)



Quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam (1965)

© © © © © ©

Lực lượng

Quân Mỹ (chủ lực) + quân đồng minh Mỹ + quân đội Sài Gòn

Hành động

Mở các cuộc hành quân “bình định”, “tìm diệt” ở miền Nam

Phá miền Bắc

Cho không quân và hải quân bắn phá miền Bắc lần thứ nhất

Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965 – 1968)

Quân sự

- Chiến thắng Núi Thành (1965), Vạn Tường (1965)
- Chiến thắng trong hai mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967
- Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968

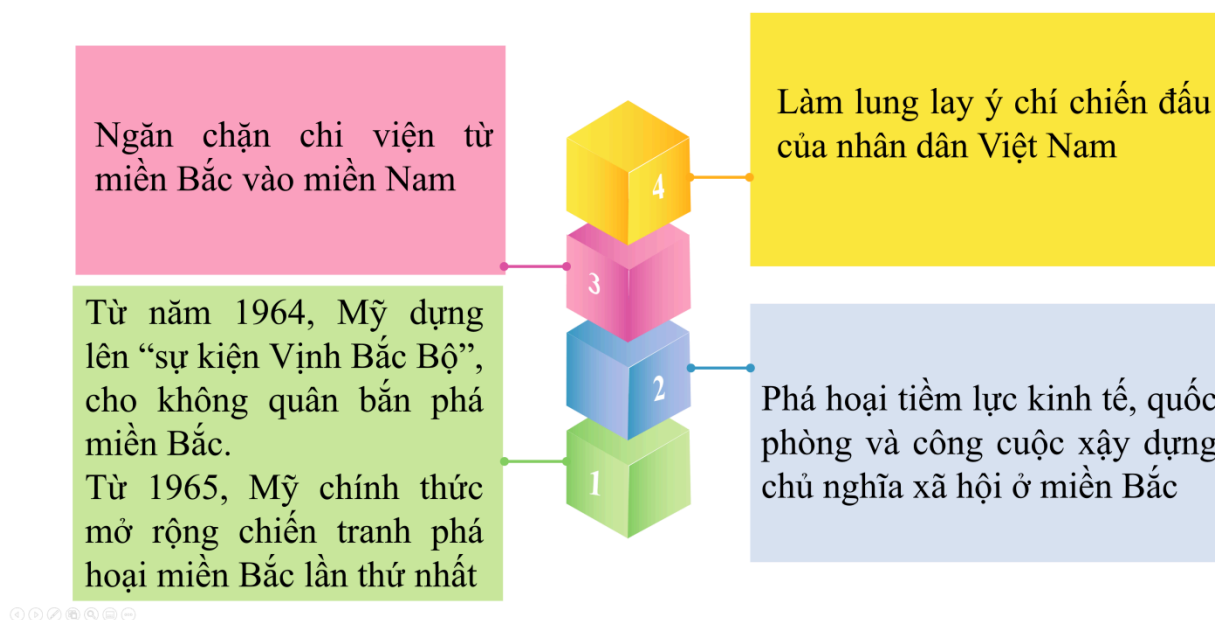
Chính trị

- Ở thành thị, phong trào đấu tranh đòi Mỹ rút về nước bùng nổ
- Vị thế của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế

Ngoại giao

Sau Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ thất bại, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ Mỹ mở cuộc đàm phán tại Pari

© © © © © ©

Miền Bắc:**Âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc**

Nhân dân miền Bắc vừa chống chiến tranh phá hoại của Mỹ vừa sản xuất, kịp thời chi viện cho miền Nam với tinh thần; “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”

Giáo viên cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm các nội dung vừa học (chiếu trên slide)

d) Giai đoạn 1969 – 1973**Miền Nam:****Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973)**

Quân Giải phóng đánh chiếm căn cứ Mai Lộc (Quảng Trị) (1972)

Lực lượng

Quân đội Sài Gòn (chủ lực) với hỏa lực không quân, hải quân, hậu cần của Mỹ do cố vấn Mỹ chỉ huy

Hành động

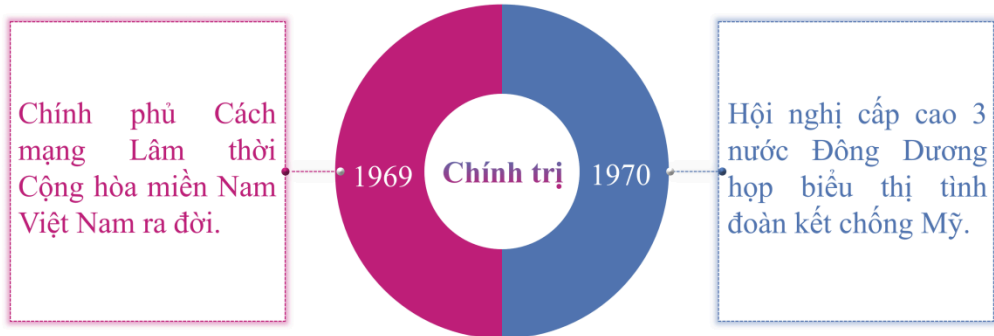
Mỹ viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, thực hiện chính sách ngoại giao nhằm hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc cho Việt Nam

Phá miền Bắc

Cho B52 bắn phá Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh miền Bắc

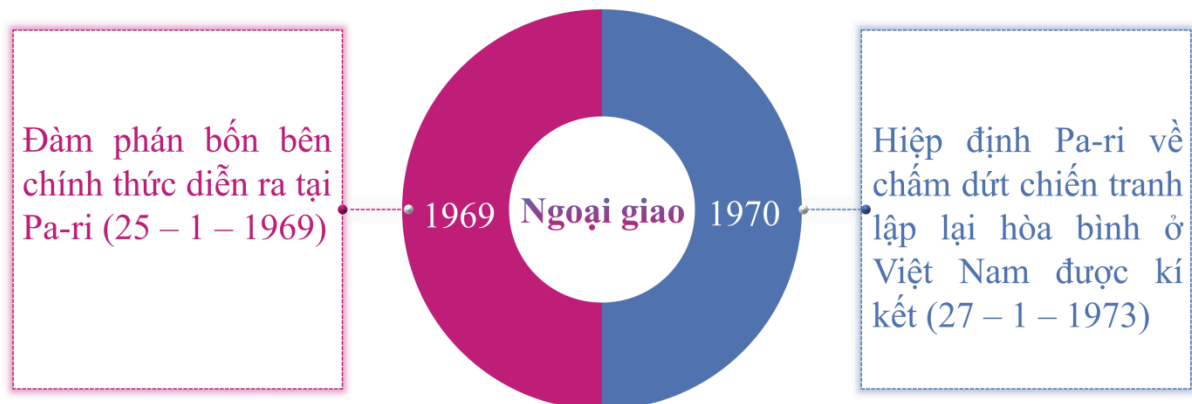
Quân dân miền Nam chiến đấu:

Quân dân miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”



⏪ ⏴ ⏵ ⏩ 🔍 🔄 🗑️

Quân dân miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”



⏪ ⏴ ⏵ ⏩ 🔍 🔄 🗑️

Miền Bắc: Chống chiến tranh phá hoại lần hai của Mỹ

ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG

(18 đến 30 tháng 12 năm 1972)

Âm mưu Mỹ

Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giành thắng lợi quyết định buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mỹ

Kết quả

Quân dân miền Bắc đã đập tan cuộc tập kích bằng B52 của Mỹ vào Hà Nội, hải Phòng và một số tỉnh miền Bắc

Ý nghĩa

Là trận thắng quyết định **buộc Mỹ** phải chấm dứt phá hoại miền Bắc và **kí Hiệp định Pari**, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973)

⦿⦿⦿⦿⦿⦿⦿

e) Giai đoạn 1973 – 1975

Miền Bắc:

Miền Bắc (1973 – 1975)



⦿⦿⦿⦿⦿⦿⦿

Miền Nam:**Hành động của chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pa-ri (1973)**

Hành động của
chính quyền
Sài Gòn

Sau hiệp định Pari (1973), chính quyền Sài Gòn tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, mở các cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng

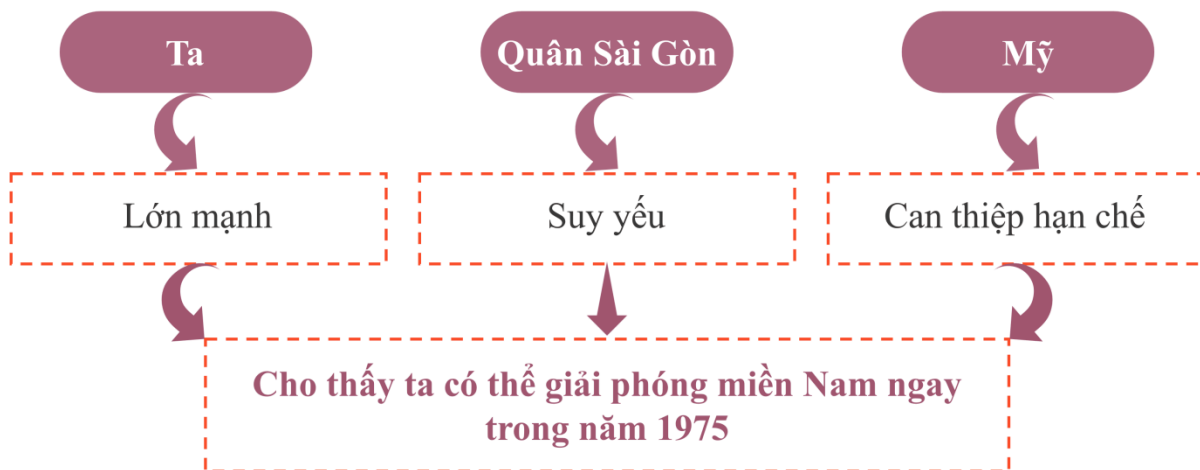
Quân dân miền
Nam

Từ 1973, quân dân miền Nam tiến hành đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm” đồng thời chủ động mở một số cuộc tiến công để mở rộng vùng giải phóng

⏮ ⏪ ⏩ ⏭ ⏮ ⏪ ⏩ ⏭

CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG

(6 – 1 – 1975) cho thấy



⏮ ⏪ ⏩ ⏭ ⏮ ⏪ ⏩ ⏭

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975

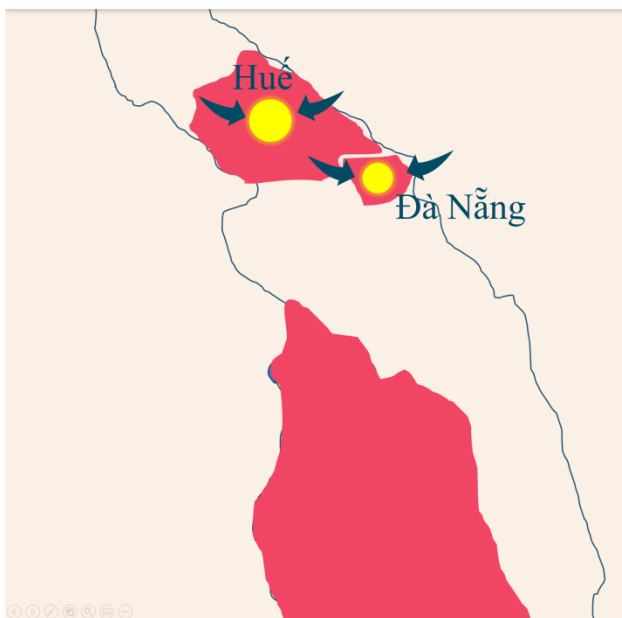


Chiến dịch Tây Nguyên

(4 - 3 đến 24 - 3)

Quân giải phóng giành thắng lợi then chốt trong trận **Buôn Ma Thuột**. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975



Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

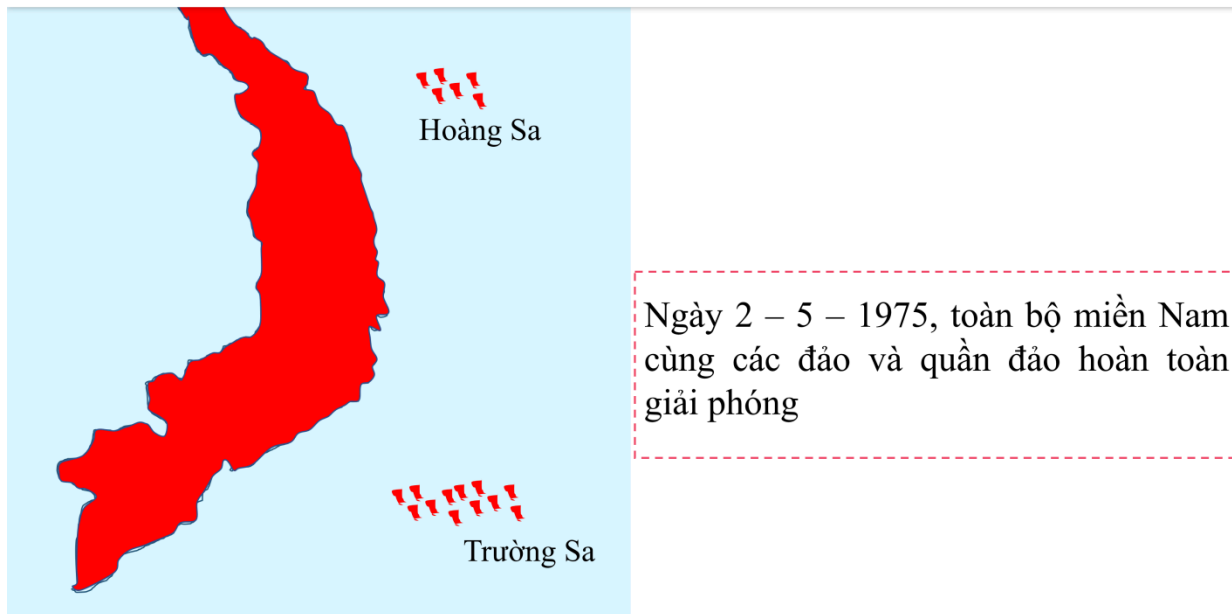
(21 - 3 đến 29 - 3)

Quân Giải phóng tấn công, giải phóng thành phố Huế, toàn tỉnh Thừa Thiên và Đà Nẵng, mở ra khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975



TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975



3 NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI

Đảng



Đảng có đường lối chính trị, quân sự độc lập

Kết hợp cách mạng XHCN ở miền Bắc + cách mạng DTDCND ở miền Nam

Linh hoạt kết hợp đấu tranh quân sự + chính trị + đối ngoại



3 NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI

Nhân dân



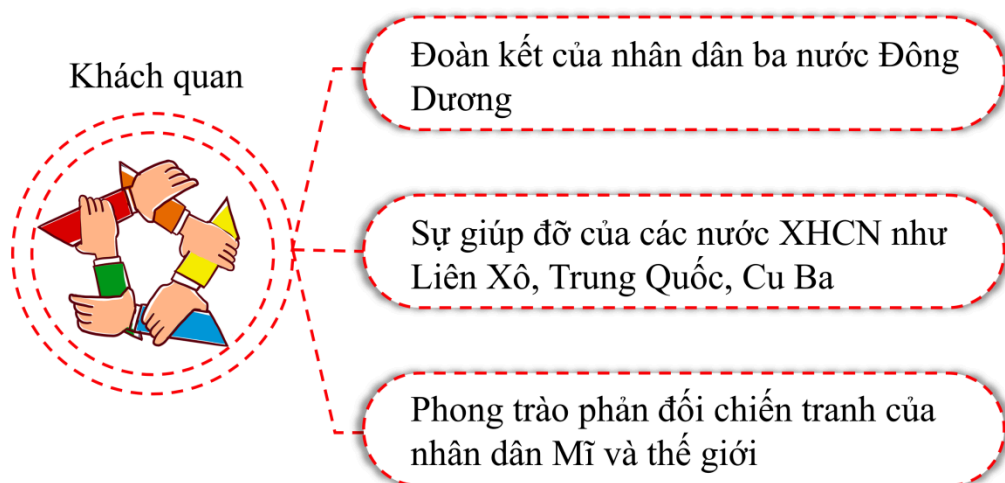
Nhân dân giàu lòng yêu nước, đoàn kết chiến đấu

Cần cù lao động sản xuất

Hậu phương, đặc biệt là miền Bắc chi viện kịp thời cho tiền tuyến



3 NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI



○○○●○○○

4. ý nghĩa lịch sử

4 Ý NGHĨA LỊCH SỬ



○○○●○○○

